



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ DẦU KHÍ - CTCP

Năm báo cáo: 2015

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí – CTCP
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0301479273, cấp lần đầu ngày 14/09/2005.
- Vốn điều lệ: 250.000.000.000 đồng
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 10, Toà nhà PVGas, 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: 08 3781 6111
- Số Fax: 08 3781 7111
- Website: www.pve.vn
- Mã cổ phiếu: PVE

2. Quá trình hình thành và phát triển:

2.1 Quá trình hình thành và phát triển:

- Tiền thân Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí – CTCP là Công ty Tư vấn Đầu tư Xây dựng Dầu khí (PVICCC) được thành lập ngày 10/04/1998 từ việc cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 03/1998/QĐ/VPCP của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, là thành viên của Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam (Petrovietnam – nay là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam).
- Ngày 27/02/2002, Công ty Tư vấn Đầu tư Xây dựng Dầu khí (PVICCC) được đổi tên giao dịch và tên viết tắt thành Petrovietnam Engineering Company (PV Engineering) theo Quyết định số 341QĐ/HĐQT của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam.
- Ngày 26/03/2004, Bộ Công nghiệp ra Quyết định số 531/QĐ-TCCB chuyển Công ty Tư vấn Đầu tư Xây dựng Dầu khí thành Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và thiết kế Dầu khí với tổng số vốn điều lệ là 25 tỷ đồng.
- Ngày 08/12/2004, Bộ Công nghiệp ra Quyết định số 165/2004/QĐ-BCN về việc chuyển Công ty Tư vấn đầu tư xây dựng Dầu khí thành Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và thiết kế Dầu khí và Quyết định số 24/2005/QĐ-BCN ngày 30/5/2005 của

Bộ Công nghiệp về việc sửa đổi khoản 1, khoản 3 Điều 1 của Quyết định số 165/2004/QĐ-BCN;

- Ngày 25/6/2005, đã diễn ra đại hội cổ đông thành lập Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và thiết kế Dầu khí.
- Ngày 14/9/2005, Sở Kế hoạch Đầu tư Tp.HCM đã cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103003829
- Công ty chính thức đi vào hoạt động dưới loại hình Công ty cổ phần từ ngày 01/10/2005.
- Ngày 16/9/2010, Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí được cơ cấu lại thành Tổng Công ty CP Tư vấn Thiết kế Dầu khí hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con theo quyết định số 2271/QĐ-DKVN của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

2.2 Thời điểm niêm yết:

- Ngày 02/01/2008, Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà nội.
 - + Mã chứng khoán: PVE
 - + Tổng khối lượng chứng khoán niêm yết: 2.500.000 cổ phiếu
- Tổng khối lượng chứng khoán hiện tại: 25.000.000 cổ phiếu (tương đương 250 tỷ đồng)

3. Ngành nghề kinh doanh:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301479273, do Sở KHĐT Tp.HCM cấp lần đầu ngày 14/9/2005 và cấp lần thứ 15 ngày 4/6/2014. Gồm:

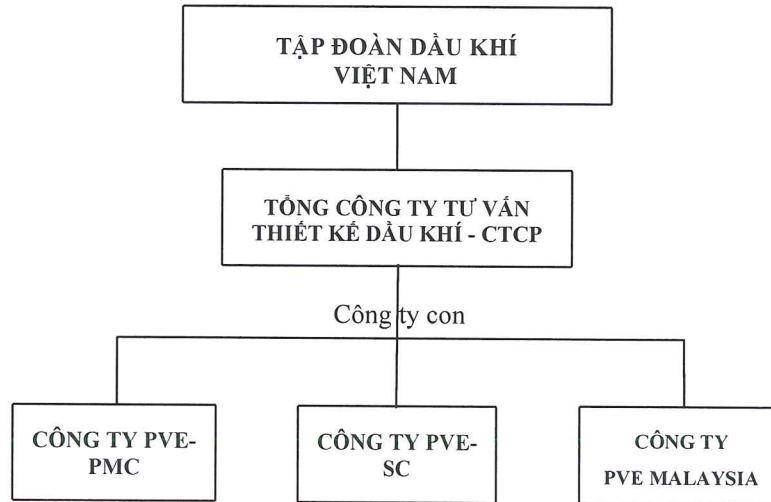
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp, thiết kế phần nhiệt và điện lạnh công trình dân dụng và công nghiệp, thiết kế cơ khí công trình Dầu khí, Thiết kế cơ điện công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế cơ khí công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế công trình công nghiệp 2 (cấp nhiệt, điều hòa không khí) Thiết kế: Kết cấu công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, điện áp < 22KV, kiến trúc công trình dân dụng, công nghiệp.
- Tư vấn đầu tư (Trừ tư vấn về tài chính kế toán).
- Khai thác hoạt động các dự án dầu khí, các dự án xây dựng khác.
- Chế tạo các sản phẩm công nghệ dầu khí (không hoạt động tại trụ sở).
- Khảo sát địa chất xây dựng công trình. Khảo sát địa hình. Khảo sát xây dựng.
- Kiểm định chất lượng xây dựng. Xây dựng: Dân dụng, công nghiệp, giao thông, dầu khí (lắp đặt từng phần hoặc trọn gói (EPC).
- Xây dựng nhà các loại. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.
- Chuẩn bị mặt bằng, hoạt động chuyên dụng khác.
- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện). Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.
- Kinh doanh bất động sản. Thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.
- Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác. Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn.
- Sửa chữa máy móc thiết bị (trừ gia công cơ khí, xi mạ điện). Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.

- Cung cấp và quản lý nguồn lao động (trừ cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài).

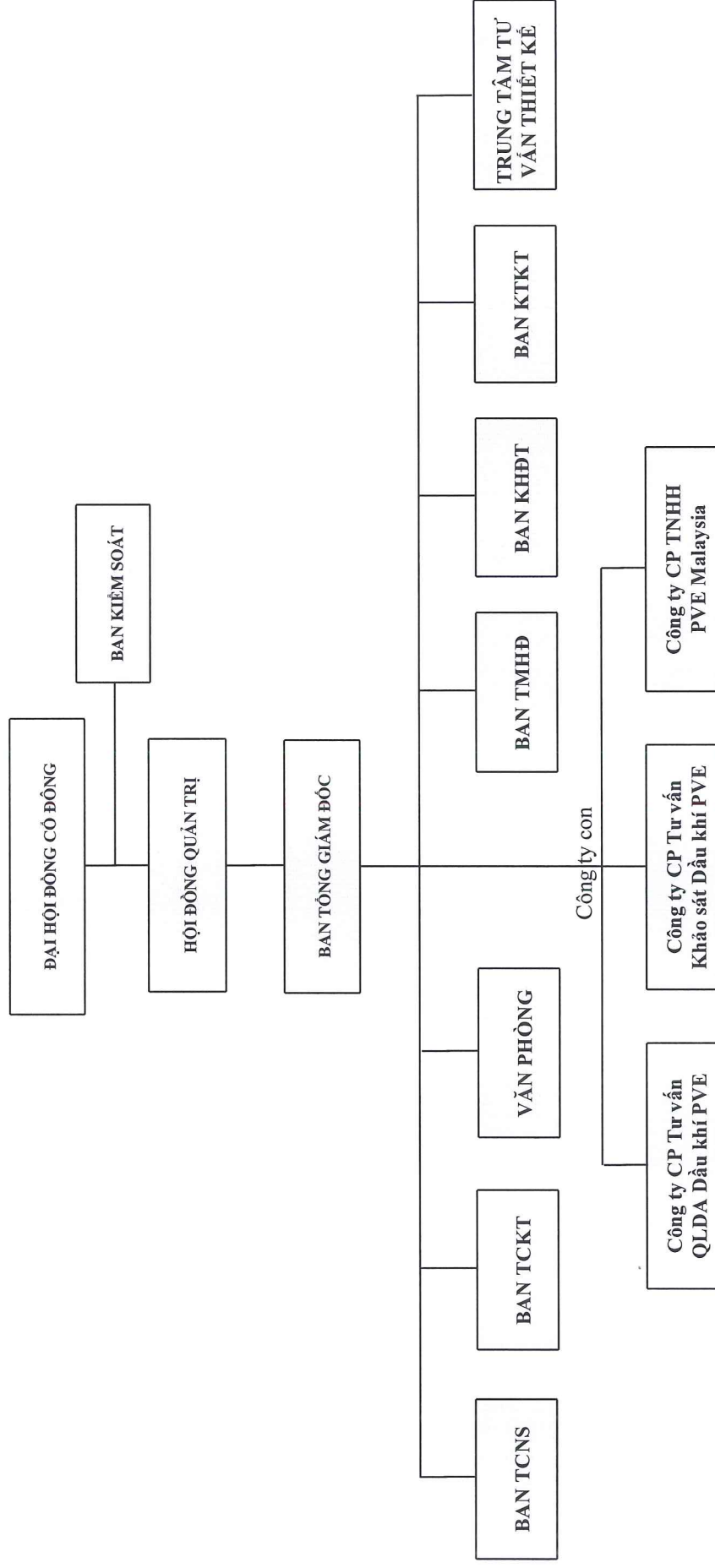
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1. Mô hình quản trị:

- Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí – CTCP là Đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc Gia Việt Nam, trong đó Tập đoàn sở hữu 29% Vốn điều lệ của Tổng Công ty (tương đương 7.250.000 cổ phần).
- Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí – CTCP hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con theo Quyết định số 2271/QĐ-DKVN ngày 16/9/2010 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.



4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:



4.3. Các Công ty con, Công ty liên kết:

a) Công ty CP Tư vấn Quản lý Dự án Dầu khí PVE (PVE-PMC):

- Được thành lập theo Nghị quyết số 35/NQ-ĐTTK-HĐQT ngày 11/12/2010 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí và đi vào hoạt động kể từ 01/6/2011, tiền thân là Chi nhánh – Xí nghiệp Công trình Dầu khí và bộ phận Quản lý Dự án trực thuộc PVE.
- Địa chỉ: Tầng 6, Toà nhà PVGas, 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Tư vấn quản lý các dự án đầu tư xây dựng, tư vấn giám sát các Dự án thuộc Tập đoàn hoặc các đơn vị thuộc Tập đoàn bao gồm các dự án chuyên ngành Dầu khí, nhiên liệu sinh học và các dự án chuyên ngành khác (không bao gồm các dự án điện).
- Vốn điều lệ: 34.034.700.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty tại Công ty: 24.372.000.000 đồng tương đương 71,61% Vốn điều lệ

b) Công ty CP Tư vấn Khảo sát Dầu khí PVE (PVE-SC)

- Được thành lập theo Nghị quyết số 36/NQ-ĐTTK-HĐQT ngày 11/12/2010 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí và đi vào hoạt động kể từ ngày 01/6/2011 trên cơ sở cơ cấu lại Chi nhánh – Xí nghiệp Khảo sát và Dịch vụ Công trình trực thuộc PVE.
- Địa chỉ: Tầng 6, Toà nhà PVGas, 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Tư vấn khảo sát địa hình, khảo sát địa chất, khảo sát đánh giá hiện trạng công trình, kiểm định NDT và dịch vụ kỹ thuật các dự án thuộc chuyên ngành Dầu khí trên bờ và ngoài biển, các dự án nước sâu và các dự án công nghiệp khác.
- Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty tại Công ty: 12.000.000.000 đồng tương đương 60% Vốn điều lệ

c) Công ty TNHH ITV Tư vấn thiết kế Dầu khí tại Malaysia (PVE (M) Sdn.Bhd)

- Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Dầu khí tại Malaysia theo loại hình công ty TNHH cổ phần tư nhân (Private Company Limited by Shares) là đơn vị thành viên trực thuộc Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP được thành lập theo Quyết định số 14/QĐ-HĐQT ngày 14 tháng 4 năm 2015 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Tên Công ty:
- Địa chỉ Công ty: Ground floor, No.8, Jalan Siakap SG Rengit, 81620 Pengerang, Johor.
- Lĩnh vực hoạt động: Thực hiện các loại hình dịch vụ EPC; Cung cấp các dịch vụ quản lý dự án và tư vấn giám sát trong lĩnh vực dầu khí từ thượng nguồn đến hạ nguồn và các dự án công nghiệp khác; Cung cấp dịch vụ tư vấn khảo sát địa hình địa chất và kiểm định, kiểm tra không phá hủy cho các dự án công nghiệp và dầu khí; Thương mại, xuất nhập khẩu trang thiết bị, vật tư cho các công trình công nghiệp và dầu khí; Cung cấp nguồn lực tư vấn thiết kế và quản lý dự án trong ngành dầu khí
- Vốn điều lệ: 5,35 tỷ đồng.
- Tổng Công ty sở hữu 100% vốn Điều lệ.

5. Định hướng phát triển:

5.1. *Sứ mạng của Tổng Công ty:*

PV Engineering là Nhà thầu Tư vấn thiết kế, tư vấn khảo sát và quản lý dự án chuyên nghiệp, chuyên cung cấp những sản phẩm và dịch vụ trong lĩnh vực tư vấn thiết kế, tư vấn khảo sát, tư vấn quản lý dự án và dịch vụ kỹ thuật cao chuyên ngành dầu khí và công nghiệp khác với chất lượng cao và giá cả cạnh tranh để đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong và ngoài PetroVietnam, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

5.2. *Tầm nhìn:*

Phát triển PV Engineering trở thành đơn vị tư vấn đầu tư, thiết kế và quản lý dự án số 1 tại Việt Nam và là một trong những công ty hàng đầu trong khu vực Đông nam Á, đủ sức cạnh tranh với các đối thủ trong nước và nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam và trong khu vực.

5.3. *Mục tiêu tổng quát:*

Mục tiêu tổng quát của Tổng Công ty là “*Phát triển Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí trở thành doanh nghiệp mạnh, với một số lĩnh vực kinh doanh chính (core businesses) đủ sức cạnh tranh với các đối thủ trong và ngoài nước. Đồng thời, từng bước mở rộng hoạt động ra nước ngoài*”.

5.4. *Mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể:*

Tập trung phát triển các lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính, cốt lõi của Tổng công ty, những lĩnh vực hoạt động chính sẽ bao gồm: tư vấn đầu tư, thiết kế, tư vấn quản lý dự án, tư vấn khảo sát, kiểm định, EPC và dịch vụ kỹ thuật khác chuyên ngành dầu khí. Nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ ngang tầm với các công ty tư vấn nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam và tạo được uy tín với khách hàng trong và ngoài nước. Phát triển các dịch vụ ra ngoài ngành và từng bước phát triển dịch vụ ra nước ngoài, đặc biệt là phát triển dịch vụ tư vấn thiết kế và dịch vụ kỹ thuật ra thị trường nước ngoài. Tốc độ tăng trưởng bình quân doanh thu giai đoạn 2016 – 2020 khoảng 8-10%/năm.

5.5. *Định hướng phát triển giai đoạn 2016-2020:*

a) *Lĩnh vực tư vấn & thiết kế:*

- Năng lực: duy trì năng lực thực hiện lập quy hoạch, báo cáo đầu tư/dự án đầu tư xây dựng công trình và thiết kế cơ sở, thiết kế FEED và thiết kế chi tiết cho các công trình dầu khí, nhà máy nhiệt điện khí đã đạt được. Tiếp tục nâng cao năng lực tư vấn thiết kế cho các dự án để đủ năng lực thực hiện tư vấn thiết kế các dự án lớn trong và ngoài ngành.
- Tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân của lĩnh vực tư vấn thiết kế giai đoạn 2016-2020 khoảng 8-10%/năm.
- Thị trường và khách hàng mục tiêu: Tập trung vào các dự án dầu khí, trước hết là các dự án của Tập đoàn và các đơn vị thành viên/JOC/POC. Phát triển cung cấp dịch vụ tư vấn, thiết kế cho các dự án ngoài ngành và từng bước mở rộng ra các dự án ở nước ngoài.

b) *Lĩnh vực khảo sát, kiểm định và dịch vụ công trình:*

- Phát triển mạnh đội ngũ làm công tác khảo sát biển, kiểm định NDT kỹ thuật cao, khảo sát hiện trạng và định vị. PVE phấn đấu đạt được năng lực tự thực hiện toàn bộ công tác khảo sát biển (ngoại trừ tàu khảo sát và các thiết bị đặc chủng mà PVE chưa có đủ điều kiện đầu tư), thực hiện được 60% công tác NDT kỹ thuật cao; kết

hợp với các đơn vị trong và ngoài nước thực hiện công tác khảo sát hiện trạng cho các công trình dầu khí.

- Tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân của lĩnh vực tư khảo sát khoảng 10-15%/năm và khảo sát hiện trạng, kiểm định khoảng 20 - 30%/năm trong giai đoạn 2016-2020.
 - Thị trường và khách hàng mục tiêu: Tập trung vào các dự án dầu khí, nhà máy điện của Tập đoàn và các đơn vị trong ngành. Đẩy mạnh phát triển ra các dự án ngoài ngành, phân đấu doanh thu lĩnh vực khảo sát, kiểm định từ các dự án ngoài ngành khoảng 20%.
- c) *Lĩnh vực tư vấn quản lý dự án:*
- Tập trung phát triển đội ngũ làm công tác quản lý dự án, tư vấn giám sát đủ năng lực tự thực hiện các dự án từ 500 triệu USD trở xuống. Đối với những dự án lớn hơn, PVE hợp tác (thầu phụ/liên danh) với các đối tác nước ngoài hoặc thuê một số chuyên gia nước ngoài thực hiện những phần việc mà nhân lực PVE chưa thực hiện được để đủ năng lực thực hiện dự án.
 - Tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân của lĩnh vực tư vấn quản lý dự án, TVGS giai đoạn 2015-2017 khoảng 25 - 30%/năm.
Thị trường và khách hàng mục tiêu: Tập trung vào các dự án dầu khí, nhà máy điện của Tập đoàn và các đơn vị trong ngành. Từng bước phát triển ra các dự án ngoài ngành, phân đấu doanh thu tư vấn QLDA, TVGS từ các dự án ngoài ngành khoảng 10%.
- d) *Lĩnh vực Dịch vụ kỹ thuật:*
- Tổng Công ty PVE có thể mạnh thực hiện dịch vụ kỹ thuật cho các dự án dầu khí do có đầy đủ lực lượng về các lĩnh vực về tư vấn thiết kế, mua sắm trang thiết bị, quản lý dự án, quản lý thi công xây lắp có nhiều kinh nghiệm đã từng thực hiện một số dự án lớn. PVE phân đấu đạt được các mục tiêu sau:
- Phát triển mạnh dịch vụ dịch vụ kỹ thuật (DVKT) cho các dự án trong và ngoài ngành. Đến năm 2015, PVE đạt được năng lực thực hiện EPC cho dự án trên bờ có giá trị từ 300 triệu USD trở xuống. Kết hợp với các đơn vị trong và ngoài nước thực hiện DVKT các dự án có quy mô lớn hơn, trong đó PVE thực hiện khoảng 40% khối lượng công việc.
 - Tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân của lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật giai đoạn 2016-2020 khoảng 20 - 25%/năm.
 - Thị trường và khách hàng mục tiêu: Tập trung vào các dự án dầu khí, nhà máy điện của Tập đoàn và các đơn vị trong ngành và các dự án công nghiệp khác ngoài ngành. Từng bước phát triển cung cấp dịch vụ EPC/dịch vụ kỹ thuật cho các dự án ở nước ngoài bằng hình thức liên danh/thầu phụ cho các công ty dịch vụ trong ngành hoặc công ty nước ngoài.
- 5.6. *Mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:*
- Là một đơn vị hoạt động trong lĩnh vực tư vấn thiết kế các công trình dầu khí đòi hỏi độ an toàn phòng chống cháy nổ rất cao và giảm thiểu tác động tới môi trường, Tổng Công ty PVE rất chú trọng đến công tác đảm bảo an toàn và bảo vệ môi trường, các công trình/nhà máy do PVE đảm nhận thiết kế theo đúng tiêu chuẩn của Việt Nam và tiêu chuẩn quốc tế về PCCC và môi trường. Các hoạt động SXKD của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên luôn đặt mục tiêu giảm thiểu sự tác động ảnh hưởng xấu đến môi trường.

- Trong thời gian qua, Tổng Công ty PVE luôn tích cực tham gia các hoạt động thiết thực hướng đến mục tiêu trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp với xã hội – cộng đồng. Trong năm 2015 mặc dù tình hình hoạt động kinh doanh gặp nhiều khó khăn nhưng PVE đã tích cực ủng hộ các quỹ và tài trợ cho các công trình ASXH, tặng quà cho người nghèo, hiến máu nhân đạo, ... với tổng số tiền hơn 1 tỷ đồng. Trong thời gian tới, PVE sẽ tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động từ thiện vì cộng đồng.

6. Các rủi ro:

6.1 Rủi ro kinh tế:

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tư vấn đầu tư, thiết kế của ngành dầu khí, nguồn công việc chủ yếu là các dự án đầu tư trong và ngoài ngành, PVE đứng trước nhiều thách thức mới trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới biến động khó lường, theo dự báo năm 2016 tình hình kinh tế trong nước tiếp tục khó khăn, đặc biệt tình hình giá dầu thế giới liên tục sụt giảm và diễn biến khó lường, sẽ ảnh hưởng đến khả năng triển khai, tiến độ đầu tư nhiều dự án trong ngành dầu khí dẫn đến thị trường nguồn công việc về các lĩnh vực hoạt động của PVE tiếp tục khan hiếm trong thời gian tới. Để hạn chế rủi ro và tận dụng những cơ hội, Tổng Công ty đã tham gia đấu thầu những dự án dịch vụ kỹ thuật nhằm bù đắp phần doanh thu thiếu hụt do nguồn công việc về tư vấn thiết kế bị hạn chế, đồng thời xây dựng kế hoạch kinh doanh phù hợp với sự biến động của thị trường.

6.2 Rủi ro về luật pháp

Là công ty cổ phần trên lãnh thổ Việt Nam, hoạt động của PVE chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về Luật Doanh nghiệp Việt Nam. Đồng thời, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Xây dựng và các chính sách của Nhà nước có liên quan đến lĩnh vực tư vấn đầu tư và thiết kế như các chế độ chính sách về bồi thường giải phóng mặt bằng, quy hoạch và lập, trình duyệt dự án đầu tư; về thi công xây dựng công trình; đơn giá công tác tư vấn, thiết kế... Ngoài ra, là công ty đại chúng và niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, Tổng Công ty phải tuân theo Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Hiện nay, hệ thống luật pháp của Việt Nam đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện, do đó các luật và văn bản dưới luật trên sẽ có thể được chỉnh sửa cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế. Những thay đổi này sẽ có ảnh hưởng nhất định tới sự phát triển của Tổng Công ty. Để hạn chế rủi ro này, Tổng Công ty phải thường xuyên theo dõi nắm bắt kịp thời đường lối chủ trương của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, Đảng và Nhà nước để từ đó xây dựng chiến lược phát triển phù hợp.

6.3 Rủi ro đặc thù trong hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty:

PVE hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực tư vấn đầu tư và thiết kế nên có một số rủi ro đặc thù như sau:

- *Rủi ro về cạnh tranh:* Theo nhận định của Tổng Công ty, các hoạt động của ngành công nghiệp dầu khí trên bờ và ngoài khơi ở Việt Nam nói riêng và cơ hội tìm kiếm phát triển kinh doanh ở Việt Nam nói chung đang là tâm điểm chú ý và thu hút nhiều doanh nghiệp trong nước và ngoài nước quan tâm. Vì vậy, nhiều doanh nghiệp trong nước và nước ngoài đang tìm mọi cách tham gia và cung cấp các dịch vụ trong lĩnh vực tư vấn thiết kế, quản lý dự án và xây dựng cho ngành dầu khí, làm cho tính cạnh tranh ngày càng trở nên khốc liệt hơn. Ngoài ra, Tổng Công ty đang có chiến lược mở rộng kinh doanh ra thị trường ngoài ngành dầu khí và vươn ra nước ngoài sẽ phải cạnh tranh gay gắt với các đối thủ đi trước đã chiếm lĩnh thị trường để giành thị phần.

- *Rủi ro lãi suất*: do đặc thù ngành trong thi công xây dựng các công trình có quy mô lớn phát sinh thường xuyên nhu cầu tín dụng ngắn hạn, vì vậy, các biến động về lãi suất cũng ảnh hưởng đến hiệu quả của Tổng Công ty.

6.4 *Rủi ro khác*:

Một số rủi ro mang tính bất khả kháng ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra thì sẽ tác động đến tình hình kinh doanh của Tổng Công ty. Đó là những hiện tượng thiên tai (hạn hán, bão lụt, động đất,...), chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn.

II. **Tình hình hoạt động trong năm 2015:**

Năm 2015, tình hình kinh tế thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, kinh tế trong nước tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức, giá dầu sụt giảm nghiêm trọng dẫn đến hầu hết các dự án đầu tư trong ngành bị dừng hoặc giãn tiến độ thực hiện, nguồn công việc tư vấn thiết kế, khảo sát và quản lý dự án ngày càng khan hiếm. Đồng thời thị trường cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động của Tổng Công ty ngày càng bị cạnh tranh gay gắt, đặc biệt lĩnh vực tư vấn thiết kế bị cạnh tranh khốc liệt bởi các Công ty nước ngoài có năng lực & nhiều kinh nghiệm. Trước tình hình khó khăn nêu trên, Đảng ủy và HĐQT Tổng Công ty PVE đã ban hành Nghị quyết liên tịch số 02/NQLT – TKDK về những nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm cần thực hiện trong năm 2015, Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo các đơn vị/bộ phận tập trung mọi nguồn lực, quyết tâm cao độ để thực hiện các giải pháp, cụ thể như: nâng cao năng lực quản lý, điều hành các cấp; nâng cao năng lực thực hiện dự án; đẩy mạnh công tác tiếp thị, đấu thầu các dự án trong và ngoài ngành, phát triển mạnh dịch vụ ra nước ngoài để bổ sung nguồn công việc, tiết giảm tối đa chi phí sản xuất,... nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015 đã được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam chấp thuận, ĐHĐCĐ năm 2015 thông qua.

Mặc dù trong bối cảnh năm 2015 rất khó khăn, toàn Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí đã nỗ lực phấn đấu thực hiện và hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

1. **Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

1.1 *Thực hiện các chỉ tiêu Doanh thu, lợi nhuận và nộp NSNN:*

- Kết quả SXKD năm 2015, Toàn Tổng Công ty (hợp nhất) hoàn thành các chỉ tiêu KH SXKD đã đề ra, cụ thể: Tổng doanh thu là 813,39 tỷ đồng, đạt 112% kế hoạch; Lợi nhuận sau thuế 34,52 tỷ đồng, đạt 105% kế hoạch; Nộp ngân sách 89,55 tỷ đồng, đạt 130% kế hoạch. Chi tiết như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2015	TH năm 2015	Tỷ lệ TH/KH năm 2015
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)/(4)
I	Tổng giá trị sản lượng, trong đó:	Tỷ đồng	810,00	885,00	109%
II	Các chỉ tiêu tài chính				
1	Toàn Tổng Công ty				
	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	725,00	813,39	112%
	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	42,20	44,46	105%

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2015	TH năm 2015	Tỷ lệ TH/KH năm 2015
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	39,92	34,52	105%
	Nộp NSNN	Tỷ đồng	69,00	89,55	130%
2	Công ty mẹ				
	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	310,13	321,88	104%
	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	250,00	250,00	100%
	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	492,76	769,52	156%
	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	37,76	37,94	100%
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	30,06	29,92	100%
	Nộp NSNN	Tỷ đồng	54,00	67,99	126%
	Tỷ lệ LNST/VĐL	%	12,02	12%	100%
	Tỷ lệ chia cổ tức	%	10%	10%	100%
III	Chỉ tiêu đầu tư		11,15	6,83	61%
	- Đầu tư XDCB và MSTTB	Tỷ đồng	11,15	1,48	13%
	- Đầu tư tài chính	Tỷ đồng	-	5,35	-

1.2 Tình hình thực hiện các dự án:

❖ Các dự án chính thực hiện năm 2015

- Lĩnh vực tư vấn thiết kế: Thiết kế chi tiết dự án phát triển mỏ Full Field Sư Tử Trắng – Phase 1; Thiết kế chi tiết dự án thu gom khí Đại Hùng; Thiết kế Concept/FEED dự án phát triển mỏ Kinh Ngư Trắng; Thiết kế chi tiết dự án phát triển mỏ Thiên Ứng; Thiết kế FEED đường ống Loop PM3 Cà Mau; Thiết kế FEED/chi tiết đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2 – Giai đoạn 1; Thiết kế chi tiết dự án phát triển mỏ H5 (Pipeline & Topsides); Báo cáo nghiên cứu định hướng phương án phát triển đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2 – Giai đoạn 2 và thu gom, vận chuyển khí mỏ Sư Tử Trắng; Dự án Post AFC Phát triển mỏ Thái Bình;...
- Lĩnh vực khảo sát, kiểm định: Khảo sát phục vụ thiết kế cơ sở dự án Nâng cấp mở rộng nhà máy lọc dầu Dung Quất; Khảo sát biển phục vụ thiết kế FEED/chi tiết dự án nhà máy GPP Cà Mau; Khảo sát hiện trạng đoạn ống tiếp bờ thuộc đường ống dẫn khí PM3-Cà Mau; Khảo sát bổ sung tuyến ống khí Tây Nam;...
- Lĩnh vực Dịch vụ kỹ thuật: Gói thầu SMP 5A & 5B, Building work 1, gói điện EL0-EL2B thuộc dự án NMLD Nghi Sơn; Gói thầu Civil work thuộc Dự án NMLD Rapid – Malaysia;...

❖ Các dự án chính thực hiện năm 2016:

- Tiếp tục thực hiện và hoàn thành các dự án:
Thiết kế chi tiết và hỗ trợ mua sắm Dự án Full Field Development mỏ Sư Tử Trắng – Phase 1; Báo cáo nghiên cứu định hướng đường ống Nam Côn Sơn 2 – giai đoạn 2 và thu gom vận chuyển khí mỏ Sư Tử Trắng; Báo cáo quy hoạch công nghiệp Khí Việt Nam; Lập báo cáo hiệu chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi tuyến

ống dẫn khí Tây Nam; Báo cáo KTTK Đầu tư lắp đặt hệ thống shelter trong NMLD Dung Quất; Khảo sát phục vụ thiết kế FEED dự án mở rộng NMLD Dung Quất; Thực hiện dịch vụ kỹ thuật cho các gói thầu Building Work 1, SMP 5A&5B, gói điện EL0-EL2B thuộc dự án NMLD Nghi Sơn; Thực hiện gói thầu Civil work thuộc Dự án NMLD Rapid – Malaysia;...

- *Triển khai thực hiện các dự án:*

Thiết kế chi tiết Nhà máy điện Sông Hậu 1; Dự án FS NGV của Gasprom; Post AFC – Giàn Thiên Ưng; Dự án Tổ hợp hóa dầu Long Sơn; SSIV Skid cho dự án Cá Rồng Đỏ; Lập báo cáo Nghiên cứu khả thi dự án Đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2 – Giai đoạn 2; Thiết kế Re-FEED Đường ống dẫn khí Tây Nam; Quy hoạch hệ thống cung cấp khí thiên nhiên cho GTVT tại Hà Nội và các tỉnh phía Bắc; Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi Đầu tư Xây dựng công trình – Tổ hợp hóa dầu miền Nam Việt Nam; Lập FS cho dự án đường ống dẫn khí Sư Tử Trắng; Thiết kế Concept/Re-FEED dự án Full Field Sư Tử Trắng – Giai đoạn 2; Khảo sát hiện trạng tuyến ống gần bờ Bạch Hổ - Long Hải; Khảo sát Đường ống dẫn khí và Nhà máy xử lý khí Lô B; NDT Package 3 dự án NMLD Rapid-Malaysia; Triển khai thực hiện các gói thầu Electro-Mechanical, Road & Drainage thuộc Dự án NMLD Rapid – Malaysia;...

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành và tóm tắt lý lịch:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Lê Hữu Bốn	Chủ tịch HĐQT	110.325	0,44%
2	Đình Văn Dĩnh	UV HĐQT	10.000	0,04%
3	Đỗ Văn Thanh	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	114.199	0,46%
4	Bùi Tuấn Anh	Ủy viên HĐQT kiêm Phó TGĐ	37.640	0,15%
5	Fong Nyuk Loon	Ủy viên HĐQT (đại diện phần vốn của Cổ đông chiến lược Technip)	0	0
6	Phạm Thanh Minh	Phó Tổng Giám đốc	5.973	0,02%
7	Ngô Ngọc Thường	Phó Tổng Giám đốc	13.750	0,06%
8	Hồ Khả Thịnh	Kế toán trưởng	12.320	0,05%

➤ Ông Lê Hữu Bốn – Chủ tịch HĐQT

1. Họ và tên: **LÊ HỮU BÓN**
2. Chức vụ hiện nay: **Chủ tịch HĐQT**
3. Số CMND/hộ chiếu: 271470483 Ngày cấp: 20/10/2005 Nơi cấp: CA BR-VT
4. Giới tính: Nam
5. Ngày tháng năm sinh: 27/10/1961
6. Quê quán: Đông Sơn, Thanh Hóa

7. Quốc tịch: Việt Nam
 8. Dân tộc: Kinh
 9. Địa chỉ thường trú: 128/65, Hoàng Văn Thụ, P.7, TP. Vũng Tàu
 10. Trình độ văn hoá: 10/10
 11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
 12. Quá trình công tác:

3/1979 – 11/1983	Bộ đội E759 Binh đoàn 318
12/1983 – 6/1995	Công tác tại Xí nghiệp Xây dựng số 3 – Liên hiệp Xây lắp Dầu khí
7/1995 – 6/1999	Công tác tại Công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm khí (PVGAS)
10/2000 – 8/2001	Phụ trách Kế toán Xí nghiệp Công trình khí – Công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm khí
9/2001 – 4/2008	Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty/ Trưởng phòng Kế toán Chi nhánh XN Công trình Dầu khí – PVEngineering (Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí - Nay là Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí)
5/2008 – 10/2012	Phó Tổng giám đốc – PVEngineering
10/2012 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị - PVEngineering

➤ **Ông Đinh Văn Dĩnh – UV HĐQT**

1. Họ và tên: **ĐINH VĂN DĨNH**
 2. Chức vụ hiện nay: **UV HĐQT**
 3. Số CMND: 023723320 Ngày cấp 20/4/2004 Nơi cấp: CA. TP. HCM
 4. Giới tính: Nam
 5. Ngày tháng năm sinh: 20/06/1960
 6. Quê quán: Vạn Kim, Mỹ Đức, Hà Tây (Nay là Hà Nội)
 7. Quốc tịch: Việt Nam
 8. Dân tộc: Kinh
 9. Địa chỉ thường trú: 135C Nguyễn Văn Đậu, P5, Q. Bình Thạnh, TP. HCM
 10. Trình độ văn hoá: 10/10
 11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
 12. Quá trình công tác:

12/1980	Cán bộ Kế toán Ban Kiến thiết KCN Dầu khí Vũng tàu – Tổng cục Dầu khí
01/1981-5/1982	Biệt phái công tác giúp Trung đoàn 759 Binh đoàn 318, làm công tác Kế toán
6/1982-1985	Cán bộ kế toán Xí nghiệp Liên doanh Dầu khí Việt xô

1/1985-1/1988	Đi học tại trường Đại học tại trường Đại học Tái chính Kế toán Hà nội- Chuyên tu tập trung – Khoa Kế toán
1988-5/1993	Làm cán bộ Phòng Kế toán tài chính Công ty Khí đốt
6/1993-1/2004	Phó phòng/Kế toán trưởng Phòng tài chính Kế toán Công ty Thăm dò và Khai thác Dầu khí
1/2004-5/2006	Kế toán trưởng Công ty Thương mại Dầu khí
5/2006-11/2009	Phó Trưởng ban – Ban chuẩn bị đầu tư công trình đường ống dẫn khí Lô B- Ô môn
12/2009-03/2010	Ủy viên Hội đồng quản trị PVEngineering (Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí - Nay là Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí)
04/2010-04/2015	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị PVEngineering
Từ 4/2015 đến nay	Ủy viên Hội đồng quản trị PVEngineering

➤ **Ông Đỗ Văn Thanh – Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**

1. Họ và tên: **ĐỖ VĂN THANH**
2. Chức vụ hiện nay: **Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**
3. Số CMND: **023321163** Ngày cấp: 02/07/2011 Nơi cấp: CA TP. HCM
4. Giới tính: **Nam**
5. Ngày tháng năm sinh: **15/03/1962**
6. Quê quán: **Xuân Giang, Sóc Sơn, Hà Nội**
7. Quốc tịch: **Việt Nam**
8. Dân tộc: **Kinh**
9. Địa chỉ thường trú: **49^B, Đinh Công Tráng, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh**
10. Trình độ văn hoá: **10/10**
11. Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư Vô tuyến Điện**
12. Quá trình công tác:

10/1986 – 3/1987	Sỹ quan Quân đội, Trung úy – Trợ lý kỹ thuật tại Ban Kỹ thuật E261, F 367 Quân chủng phòng không
3/1987 – 12/1992	Đại úy, Phó chủ nhiệm kỹ thuật E261, F 367 Quân chủng phòng không. Tháng 12/1992 xuất ngũ
1993 – 1997	Chủ nhiệm công trình, trực tiếp tham gia duy tu, sửa chữa giàn khoan, tàu chứa dầu.
1997 – 1999	Đội trưởng Đội Xây lắp 1 thuộc Xí nghiệp Công trình Khí thuộc Công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm
2000 – 2001	Phó giám đốc Xí nghiệp Công trình Khí Công ty Chế biến và Kinh doanh các Sản phẩm Khí.
2001 – 2003	Phó Giám đốc phụ trách Xí nghiệp Công trình Khí – PVEngineering (Công ty Tư vấn Đầu tư Xây dựng Dầu Khí – Nay là Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí)

2003 – 2005	Giám đốc Xí nghiệp Công trình Khí – PVEngineering
2005 – 7/2006	Phó Giám đốc PVEngineering, kiêm Giám đốc Chi nhánh Xí nghiệp Công trình Dầu khí thuộc PVEngineering
8/2006 – 1/2008	Tổng Giám đốc PVEngineering, kiêm Giám đốc Chi nhánh Xí nghiệp Công trình Dầu khí thuộc PVEngineering
2/2008 – 5/2008	Quyền Chủ tịch HĐQT/ Tổng Giám đốc PVEngineering
6/2008 – 06/2011	Chủ tịch HĐQT PVEngineering
06/2011 đến nay	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc PVEngineering

➤ **Ông Fong Nyuk Loon – Ủy viên HĐQT**

- Họ và tên: **FONG NYUK LOON**
- Chức vụ hiện nay: **Ủy viên HĐQT**
- Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư Xây dựng**
- Quốc tịch: **Malaysia**
- Quá trình công tác

4/1984 - 8/1985	Kỹ sư xây dựng, Công ty Chiyoda Malaysia
9/1985 - 12/1989	Kỹ sư kết cấu, Công ty Mc Dermott Malaysia
12/1989 - 12/1994	Kỹ sư chủ chốt kết cấu, Technip Malaysia
1/1995 - 12/1997	Phó phòng thiết kế kết cấu, Technip Malaysia
1/1998 - 6/2005	Trưởng phòng thiết kế kết cấu, Technip Malaysia
7/2005 - 12/2005	Phó chủ tịch thiết kế, Technip Malaysia
1/2006 - 12/2009	Phó chủ tịch thiết kế, Technip Malaysia
1/2010 - 3/2013	Phó chủ tịch thiết kế và công nghệ thông tin, Technip Malaysia
4/2013 đến nay	Phó Giám đốc điều hành/Phó chủ tịch thiết kế Onshore-Offshore Châu Á Thái Bình Dương, Technip Malaysia

➤ **Ông Bùi Tuấn Anh – Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và tên: **BÙI TUẤN ANH**
- Chức vụ hiện nay: **Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc**
- Số CMND: **021582954 Ngày cấp: 17/08/2001 Nơi cấp: CA. TP. HCM**
- Giới tính: **Nam**
- Ngày tháng năm sinh: **05/12/1966**
- Quê quán: **Thới Thạnh, Ô môn, Cần Thơ**
- Quốc tịch: **Việt Nam**
- Dân tộc: **Kinh**
- Địa chỉ thường trú: **84/5, Nguyễn Đình Chiểu, P. Đakao, Quận I, TP. HCM**
- Trình độ văn hoá: **12/12**
- Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư Cơ khí Chế tạo máy**
- Quá trình công tác:

3/1990-12/1996	Công tác tại Tổng Công ty XNK và cung ứng VTTB GTVT (Vietranscimex) qua các Phòng Vật tư Kỹ thuật, BQL và khai thác tàu, XN Vận tải và DV Hàng hải, XN Kho vận và Đại lý DV vận chuyển với chức danh chuyên viên kỹ thuật.
1/1997 – 7/2002	Công tác tại XN Cơ khí xăng dầu Petrolimex sau chuyển thành CTCP Cơ khí xăng dầu Petrolimex với chức danh Phó quản đốc xưởng bồn, Phó Chủ tịch công đoàn Công ty.
8/2002 – 12/2002	Phó phòng Hành chính Nhân sự Công ty CTCP Cơ khí xăng dầu Petrolimex.
1/2003 – 12/2003	Phó phòng Kỹ thuật Công ty CTCP Cơ khí xăng dầu Petrolimex.
1/2004 – 5/2006	Quản đốc Nhà máy sản xuất và phục hồi bình gas Công ty TNHH Cơ khí gas P.M.G thuộc CTCP Cơ khí xăng dầu Petrolimex.
7/2006 – 1/2008	Phó phòng Quản lý Dự án - Chi nhánh Xí nghiệp Công trình Dầu khí thuộc PVEngineering (Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí - Nay là Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí)
2/2008 – 6/2008	Giám đốc - Chi nhánh Xí nghiệp Công trình Dầu khí thuộc PVEngineering
7/2008 – 6/2011	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc PVEngineering/ Giám đốc Chi nhánh Xí nghiệp Công trình Dầu khí
06/2011 đến nay	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc PVEngineering

➤ **Ông Phạm Thanh Minh – Phó Tổng Giám đốc**

1. Họ và tên: **PHẠM THANH MINH**
2. Chức vụ hiện nay: **Phó Tổng Giám đốc**
3. Số CMND: 024110209 Ngày cấp: 26/02/2003 Nơi cấp: CA. TP HCM
4. Giới tính: Nam
5. Ngày tháng năm sinh: 11/9/1961
6. Quê quán: Thừa Thiên Huế
7. Quốc tịch: Việt Nam
8. Dân tộc: Kinh
9. Địa chỉ thường trú: 130/c77, Phạm Văn Hai, Q. Tân Bình, TP. HCM
10. Trình độ văn hoá: 10/10
11. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD/ Kỹ sư Xây dựng/ Cử nhân Luật
12. Quá trình công tác:

1983 - 1990	Kỹ sư Giám sát thi công, Phòng Kỹ thuật thi công – Ban Quản lý công trình Dầu khí Vũng Tàu
1990 – 1995	Đội phó Đội Xây dựng số 2 – Công ty Khí đốt Vũng Tàu
1995 – 1999	Phó Giám đốc Trung tâm phát triển Công trình Khí – Công ty Chế biến và Kinh doanh các Sản phẩm khí Vũng Tàu
1999 – 2001	Quyền Giám đốc Xí nghiệp Công trình Khí – Công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm Khí Vũng Tàu

2001 – 11/2001	Quyền Giám đốc Xí nghiệp Công trình Khí thuộc PVEngineering (Công ty Tư vấn Đầu tư Xây dựng Dầu khí - Nay là Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí)
11/2001-12/2005	Phó Giám đốc PVEngineering
1/2006 – 12/2006	Phó Tổng Giám đốc PVEngineering kiêm Giám đốc Chi nhánh Xí nghiệp Khảo sát Kiểm định và Dịch vụ Công trình.
1/2007 – 6/2011	Ủy viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc PVEngineering
6/2011 đến nay	Phó Tổng Giám đốc PVEngineering

➤ **Ông Ngô Ngọc Thường – Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và tên: **NGÔ NGỌC THƯỜNG**
- Chức vụ hiện nay: **Phó Tổng Giám đốc**
- Số CMND: 025600242 Ngày cấp: 30/10/2012 Nơi cấp: CA. TP. HCM
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 17/10/1972
- Quê quán: Hải Hưng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 362/3 Nguyễn Văn Linh, Khu phố 4, P. Bình Thuận, Q.7, TP. HCM
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Mỏ - Địa chất
- Quá trình công tác:

1996 – 1998	Nhóm trưởng Nhóm Công nghệ, Công ty thiết kế và xây dựng dầu khí
1998 – 2000	Phó trưởng Phòng Thiết bị Điện – Điều khiển, Xí nghiệp thiết kế thuộc PVEngineering (Công ty tư vấn đầu tư xây dựng dầu khí)
2000 – 2002	Trưởng phòng Công nghệ, Xí nghiệp thiết kế thuộc PVEngineering
2002 – 2005	Phó trưởng Phòng Kỹ thuật, PVEngineering
2005 – 2006	Phó trưởng Phòng Kinh tế – Kỹ thuật, PVEngineering
12/2006 – 7/2009	Phó Giám đốc/ Phụ trách Phòng Tư vấn Đầu tư CN-TT Tư vấn Đầu tư và Thiết kế thuộc PVEngineering
7/2009 – 2/2013	Giám đốc CN-TT Tư vấn Đầu tư và Thiết kế thuộc PVEngineering
03/2013 đến nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Trung tâm tư vấn thiết kế - PVEngineering

➤ **Ông Hồ Khả Thịnh – Kế toán trưởng**

- Họ và tên: **HỒ KHẢ THỊNH**
- Chức vụ hiện nay: **Kế toán trưởng**
- Số CMND: 191217722 Ngày cấp: 01/09/2003 Nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế
- Giới tính: Nam

5. Ngày tháng năm sinh: 01/6/1973
 6. Quê quán: Hương Vân, Hương Trà, Thừa Thiên Huế
 7. Quốc tịch: Việt Nam
 8. Dân tộc: Kinh
 9. Địa chỉ thường trú: 376/1C, Bùi Đình Túy, P.24, Q.Bình Thạnh, TP.HCM
 10. Trình độ văn hoá: 12/12
 11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
 12. Quá trình công tác:

1996 - 2001	Chuyên viên Kế toán tại Xí nghiệp Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Biển/ Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
2001 – 3/2006	Trưởng phòng Kế toán - Xí nghiệp Giếng khoan Dầu khí - Công ty Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PV Drilling)
4/2006 – 7/2006	Chuyên viên Ban Quản lý Dự án Khí điện – Nhơn Trạch
8/2006 – 4/2012	Ủy viên HĐQT/ Kế toán Trưởng – Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí/ Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí
5/2012 đến nay	Kế toán trưởng – Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành trong năm: Không

2.3. Số lượng Cán bộ, công nhân viên:

Stt	Trình độ chuyên môn	Công ty mẹ	Toàn Tổng Công ty	Tỷ lệ %
1	Tiến sỹ	2	2	0.28%
2	Thạc sỹ	34	45	6.34%
3	Cử Nhân	71	123	17.32%
4	Kỹ Sư	215	376	52.96%
5	Kiến trúc sư	2	2	0.28%
6	Cao Đẳng	24	40	5.63%
7	Trung cấp	9	29	4.08%
9	CNKT	1	61	8.59%
10	LĐPT	17	32	4.51%
Tổng cộng		375	719	100%

3. Tình hình công tác đầu tư:

3.1. Tình hình đầu tư Dự án:

Trong năm 2015, Công ty mẹ chỉ thực hiện đầu tư 5,35 tỷ đồng góp vốn thành lập Công ty TNHH PVE Malaysia để triển khai thực hiện các gói thầu thuộc dự án Rapid-Malaysia theo quy định của nước sở tại và đầu tư 1,48 tỷ đồng đầu tư trang thiết bị văn phòng/ phần mềm.

3.2. *Tình hình tài chính của các Công ty con và công ty liên kết:*

- a) Công ty CP Tư vấn Quản lý Dự án Dầu khí (PVE-PMC): Doanh thu 188,36 tỷ đồng, đạt 126% kế hoạch; Lợi nhuận trước thuế 5,51 tỷ đồng, đạt 131% kế hoạch; Nộp ngân sách NN 16,7 tỷ đồng, đạt 257% kế hoạch.
- b) Công ty CP Tư vấn Khảo sát Dầu khí (PVE-SC): Doanh thu 55,50 tỷ đồng, đạt 92% kế hoạch; Lợi nhuận trước thuế 2,61 tỷ đồng, đạt 87% kế hoạch; Nộp ngân sách NN 3,57 tỷ đồng, đạt 90% kế hoạch.

4. **Tình hình tài chính:**

a) *Tình hình tài chính:*

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	872.354.619.193	1.031.655.463.769	18%
2	Doanh thu thuần	650.964.535.867	810.902.605.710	25%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	24.868.382.647	43.393.838.149	74%
4	Lợi nhuận khác	8.611.711.999	1.066.232.860	-88%
5	Lợi nhuận trước thuế	33.480.094.646	44.460.071.009	33%
6	Lợi nhuận sau thuế	25.743.333.901	34.516.880.446	34%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	8%	10%	25%

b) *Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản		20.60%	22.22%
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản		79.40%	77.78%
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		61.69%	66.82%
	Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		36.47%	31.98%
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		1.20	0.72
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1.31	1.25
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản		2.95%	3.35%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần		3.95%	4.26%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu		8.09%	10.46%

5. **Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu:**

5.1 *Cổ phần:*

Tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành: 25.000.000 cổ phần

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 25.000.000 cổ phần

Số lượng cổ phần chuyển nhượng hạn chế: Không

5.2 *Cơ cấu cổ đông:*

Stt	Cơ cấu cổ đông	Số cổ phần (cổ phần phổ thông)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	20.074.761	80.30%
1	Cổ đông tổ chức	8.801.514	35.21%
2	Cổ đông cá nhân	11.273.427	45.09%
II	Cổ đông nước ngoài	4.925.239	19.70%
1	Cổ đông tổ chức	4.860.203	19.44%
2	Cổ đông cá nhân	65.036	0.26%
Tổng cộng		25.000.000	100%
1	Cổ đông nhà nước (Tập đoàn Dầu khí Việt Nam)	7.250.000	29%
2	Cổ đông khác	17.750.000	71%

5.3 *Cổ đông lớn:*

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN)	18, Láng Hạ, Ba đình, Hà Nội	7.250.000	29%
2	Technip Geoproduction (M) sdn. bhd	2 Floor Wisama Technip, 241 Jalan Tun Razak, 50400 Kuala Lumpur, Malaysia	2.500.000	10%
3	Ông Nguyễn Tiến Dũng CMND 012307959, cấp ngày 29/9/1999, tại CA Hà Nội	21A Nguyễn Hới, Phường Nguyễn An Ninh, Tp. Vũng Tàu, BR-VT	1.560.000	6,24%

- Trong năm Tổng Công ty không có đợt phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ.

- Tổng Công ty không có cổ phiếu quỹ.

Cơ cấu cổ đông và cổ phần sở hữu theo danh sách chốt ngày 18/3/2016.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

❖ *Về các chỉ tiêu SXKD chính:*

- Toàn Tổng Công ty (hợp nhất) hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu KH SXKD đã đề ra: Tổng doanh thu là 813,39 tỷ đồng, đạt 112% kế hoạch; Lợi nhuận sau thuế 34,52 tỷ đồng, đạt 105% kế hoạch; Nộp ngân sách 89,55 tỷ đồng, đạt 130% kế hoạch.

- Công ty mẹ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra: Tổng doanh thu 769,52 tỷ đồng, đạt 156% kế hoạch; Lợi nhuận sau thuế 29,92 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch; Nộp ngân sách 67,99 tỷ đồng, đạt 126% kế hoạch.

❖ *Công tác đầu tư của Công ty mẹ:*

Trong năm 2015, Công ty mẹ chỉ tập trung đầu tư các trang thiết bị/phần mềm thực sự cần thiết theo tình hình thực tế triển khai các dự án của Tổng Công ty và đáp ứng yêu cầu trong hoạt động SXKD. Giá trị thực hiện đầu tư năm 2015 là 6,83 tỷ đồng, đạt 61% kế hoạch năm 2015, bao gồm: 1,48 tỷ đồng đầu tư trang thiết bị văn phòng/phần mềm và 5,35 tỷ đồng đầu tư góp vốn thành lập Công ty TNHH PVE Malaysia.

❖ *Về năng lực thực hiện dự án:*

Qua việc thực hiện các dự án lớn trong năm 2015, năng lực và kinh nghiệm về công tác tư vấn thiết kế của PVE ngày càng được nâng lên đáng kể, hầu hết các dự án đáp ứng được yêu cầu về chất lượng và tiến độ của Chủ đầu tư/Tổng thầu. PVE đủ năng lực làm tổng thầu tư vấn thiết kế các dự án của ngành, từng bước tạo được uy tín với các Chủ đầu tư/ Tổng thầu.

❖ *Nguyên nhân (chủ quan và khách quan) dẫn đến các kết quả chưa đạt được:*

- Nguồn công việc các dịch vụ tư vấn cho các dự án trên bờ tiếp tục suy giảm, trong khi đó nguồn công việc tư vấn thiết kế các dự án Offshore phải chia sẻ với Nhà thầu nước ngoài/Tổng thầu EPC ảnh hưởng đến nguồn công việc của PVE.
- Lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật có tỷ suất lợi nhuận thấp do phải cạnh tranh khốc liệt về giá chào thầu để thắng thầu.
- Các Chủ đầu tư thành lập Ban QLDA để quản lý dự án nên đơn vị thành viên của PVE (PVE-PMC) rất ít có cơ hội cung cấp dịch vụ quản lý dự án, tư vấn giám sát.
- Công tác khảo sát phục vụ thiết kế bị cạnh tranh khốc liệt bởi đơn vị trong ngành (công tác khảo sát biển) và các công ty khảo sát ngoài ngành về công tác khảo sát trên bờ;
- Về công tác tuyển dụng: mặc dù PVE đã tích cực thực hiện nhiều giải pháp tuyển dụng, tuy nhiên thị trường nhân lực tư vấn thiết kế chuyên ngành dầu khí ngày càng khan hiếm do các nhà thầu đang thu hút nhân lực thực hiện EPC dự án NMLD Nghi Sơn và các công ty tư vấn nước ngoài đang gia tăng thu hút nhân lực để phát triển tại thị trường Việt Nam, trong khi đó mức chi trả tiền lương/ thưởng của PVE chưa đủ hấp dẫn để tuyển dụng được nguồn nhân lực có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nên PVE gặp nhiều khó khăn trong công tác bổ sung, phát triển nguồn nhân lực.
- Công tác đào tạo chuyên sâu về lĩnh vực tư vấn thiết kế, quản lý dự án còn chậm do thiếu cơ sở đào tạo phù hợp với các nội dung đào tạo được Tập đoàn phê duyệt.

2. Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung	Năm 2014	Năm 2015
I	Tài sản ngắn hạn	692,607,620,954	802,398,899,043
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	170,040,752,407	69,878,769,946
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	3,843,980,000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	449,076,609,929	370,604,846,480

4	Hàng tồn kho	58,578,841,896	338,583,739,642
5	Tài sản ngắn hạn khác	14,911,416,722	19,487,562,975
6	Chi sự nghiệp	0	
II	Tài sản dài hạn	179,746,998,239	229,256,564,726
1	Các khoản phải thu dài hạn	153,574,600,000	153,584,600,000
2	Tài sản cố định	13,738,362,074	63,069,553,291
	- Tài sản cố định hữu hình	6,107,391,802	6,679,351,335
	- Tài sản cố định thuê Tài chính	0	48,619,980,964
	- Tài sản cố định vô hình	7,630,970,272	4,572,220,992
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	0	3,198,000,000
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0	718,000,000
5	Tài sản dài hạn khác	12,064,676,165	11,884,411,435
6	Lợi thế thương mại	369,360,000	0
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	872,354,619,193	1,031,655,463,769
IV	Nợ phải trả	538,154,038,385	689,360,120,403
1	Nợ ngắn hạn	526,724,490,857	644,085,178,375
2	Nợ dài hạn	11,429,547,528	45,274,942,028
V	Vốn chủ sở hữu	318,145,957,095	329,887,923,356
1	Vốn chủ sở hữu	334,200,580,808	342,295,343,366
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	250,000,000,000	250,000,000,000
	- Thặng dư vốn cổ phần	11,421,558,415	11,421,558,415
	- Vốn khác của chủ sở hữu	1,600,295,812	1,600,295,812
	- Cổ phiếu quỹ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	0	0
	- Các quỹ	17,429,411,184	18,115,430,799
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	37,694,691,684	48,750,638,330
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		
VI	Lợi ích cổ đông thiểu số	16,054,623,713	12,407,420,010
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	0	0
	- Nguồn kinh phí	0	0
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
VII	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	872,354,619,193	1,031,655,463,769

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	650,964,535,867	810,902,605,710
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	650,964,535,867	810,902,605,710
4	Giá vốn hàng bán	541,870,964,784	683,114,003,943
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	109,093,571,083	127,788,601,767

	vụ		
6	Doanh thu hoạt động tài chính	807,142,952	1,202,735,168
7	Chi phí tài chính	20,122,097,001	21,158,736,033
8	Chi phí bán hàng	0	0
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	64,910,234,387	64,438,762,753
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	24,868,382,647	43,393,838,149
11	Thu nhập khác	9,823,521,987	1,288,201,181
12	Chi phí khác	1,211,809,988	221,968,321
13	Lợi nhuận khác	8,611,711,999	1,066,232,860
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	33,480,094,646	44,460,071,009
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	7,736,760,745	9,943,190,563
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0	0
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	25,743,333,901	34,516,880,446
	- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	826,385,655	504,370,330
	- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	24,916,948,246	34,012,510,116
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	926	1,361
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	8%	

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Tiếp tục cải tiến cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành và chính sách theo hình thức, mô hình của các Đơn vị tư vấn thiết kế nước ngoài nhằm đảm bảo cho sự phát triển của Tổng Công ty trong hiện tại và tương lai phù hợp với quy mô, hoạt động của Tổng Công ty.

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016:

4.1. Nhiệm vụ trọng tâm:

- Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp, quyết định đúng và kịp thời trong hoạt động SXKD để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 của toàn Tổng Công ty và Công ty mẹ.
- Tập trung tối đa mọi nguồn lực thực hiện các dự án đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả theo yêu cầu của Chủ đầu tư/Tổng thầu nhằm nâng cao uy tín thương hiệu của PVE. Đặc biệt, chú trọng đến việc thực hiện hiệu quả các gói thầu thuộc dự án NMLD Nghi Sơn và Rapid – Malaysia.
- Đẩy mạnh công tác tiếp thị, đấu thầu, phát triển thị trường các dự án trong ngành, ngoài ngành và các dự án nước ngoài có nhiều tiềm năng để đảm bảo nguồn công việc thực hiện trong năm 2016 và các năm tiếp theo.
- Tiếp tục rà soát, tái cơ cấu nguồn nhân lực của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên, tập trung xây dựng, phát triển đội ngũ nhân sự tư vấn thiết kế và quản lý dự án có trình độ cao, chuyên môn sâu; đồng thời đẩy mạnh thực hiện chiến lược quốc tế hóa nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của Tổng Công ty.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học và ứng dụng các công nghệ tiên tiến của ngành Dầu khí vào các hoạt động SXKD của Tổng Công ty.
- Tiếp tục tiết giảm và tối ưu hóa chi phí trong hoạt động SXKD, tăng cường kiểm tra, giám sát công tác quản lý chi phí của các dự án và đẩy mạnh thanh quyết toán, thu hồi công nợ để đảm bảo nguồn vốn và tăng hiệu quả SXKD.
- Phát huy giá trị văn hóa PV Engineering “Trí tuệ - Chuyên nghiệp – Hiệu quả”, tập trung mọi nguồn lực để thực hiện giá trị cốt lõi “Tu duy – Sáng tạo – Hành động – Thực chất” nhằm phát triển PVE trở thành Đơn vị tư vấn thiết kế mạnh, bền vững trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

4.2. Các chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2016:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2016	Ghi chú
I	Tổng giá trị sản lượng toàn Tổng Công ty	Tỷ đồng	885,00	
II	Các chỉ tiêu tài chính			
II.1	Toàn Tổng Công ty			
	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	790,00	
	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	40,70	
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	32,56	
	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	61,78	
II.2	Công ty mẹ			
	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	378,20	
	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	34,10	
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	28,92	
	Nộp NSNN	Tỷ đồng	38,82	
	Tỷ suất LNST/VĐL	%	11,57%	
	Tỷ lệ chia cổ tức	%	8%	
III	Chỉ tiêu đầu tư – Công ty mẹ	Tỷ đồng	7,10	
	- Mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	7,10	
	- Đầu tư tài chính	Tỷ đồng	-	

4.3. Giải pháp thực hiện:

❖ Giải pháp về công tác tổ chức, quản lý điều hành:

- Tiếp tục thực hiện công tác tái cơ cấu hệ thống quản lý của Tổng công ty theo hướng chuyên nghiệp của các công ty nước ngoài hoạt động trong cùng lĩnh vực;
- Tiếp tục rà soát, đánh giá năng lực quản lý, lãnh đạo của cán bộ quản lý các cấp của Tổng Công ty theo hiệu quả điều hành SXKD làm cơ sở bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ quản lý, lãnh đạo đạt hiệu quả và làm cơ sở cho việc đào tạo, bồi dưỡng phát triển đội ngũ lãnh đạo kế cận;

- Nâng cao năng lực quản lý điều hành và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của các Đơn vị thành viên, trong đó chú trọng đối với Công ty PVE-PMC sau khi thực hiện tái cơ cấu;
 - Kiểm soát chặt chẽ chi phí của các dự án trọng điểm, tăng cường công tác quản trị rủi ro trong hoạt động SXKD của toàn Tổng Công ty;
 - Duy trì công tác hợp giao ban định kỳ đối với Công ty mẹ, hàng quý đối với toàn Tổng Công ty để rà soát, đánh giá tình hình thực hiện SXKD của Công ty mẹ và các Đơn vị thành viên nhằm kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ những khó khăn/vướng mắc trong hoạt động SXKD.
- ❖ *Giải pháp về nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng sản phẩm:*
- Xây dựng đề án phát triển đội ngũ cán bộ chủ chốt của Tổng công ty giai đoạn 2016 – 2020, định hướng 2030 làm cơ sở cho công tác đào tạo, tuyển dụng và phát triển nguồn nhân lực;
 - Tiếp tục đào tạo nâng cao năng lực quản lý dự án cho các cán bộ, kỹ sư nhằm đảm bảo thực hiện các dự án tư vấn thiết kế/EPC một cách bài bản, chuyên nghiệp;
 - Tiếp tục triển khai công tác đào tạo nâng cao, chuyên sâu về lĩnh vực tư vấn thiết kế và quản lý dự án theo Đề án đào tạo chuyên sâu được Tập đoàn phê duyệt và đẩy mạnh công tác đào tạo trên thực tế dự án/công việc và đào tạo nội bộ;
 - Rà soát, đánh giá và sàng lọc đội ngũ nhân lực tư vấn thiết kế để thực hiện luân chuyên, điều động tham gia thực tế tại các Dự án của Tổng Công ty đang triển khai (NMLD Nghi Sơn, NMLD Rapid – Malaysia);
 - Đẩy mạnh công tác đào tạo và tự đào tạo ngoại ngữ cho toàn thể CB –NV, với mục tiêu đạt chuẩn tiếng Anh TOEIC tối thiểu 550 điểm hoặc tương đương để đáp ứng yêu cầu công việc;
 - Thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực tư vấn thiết kế (PM, EM, Lead, Senior) để bổ sung đội ngũ tư vấn trình độ cao thực hiện các dự án đang triển khai;
 - Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm tư vấn thiết kế, trong đó chú trọng đến công tác chuẩn bị thực hiện dự án, nghiêm túc thực hiện kiểm tra, kiểm soát chất lượng nội bộ (QA/QC) của dự án ngay từ giai đoạn đầu và trong suốt quá trình thực hiện;
 - Thực hiện đầu tư nâng cấp hệ thống IT, hoàn thành công tác xây dựng và áp dụng thành công hệ thống quản lý tài liệu điện tử (EDMS) để hỗ trợ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu (database) của toàn Tổng công ty.
- ❖ *Giải pháp về công tác tiếp thị, đấu thầu và phát triển thị trường:*
- Tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ của Tập đoàn và các Đơn vị thành viên Tập đoàn trong việc tham gia thực hiện các dự án trong ngành;
 - Tập trung đẩy mạnh công tác tiếp thị, tìm kiếm thị trường ngoài ngành và nước ngoài, chủ động quyết liệt theo đuổi dự án trong bối cảnh thị trường nguồn công việc trong nước và quốc tế ngày càng khó khăn và cạnh tranh quyết liệt;
 - Tích cực tham gia công tác chào thầu, đấu thầu, tìm đối tác để cùng thực hiện các dịch vụ tư vấn thiết kế, khảo sát, quản lý dự án với chất lượng và giá thành cạnh tranh nhất;
 - Đẩy mạnh công tác phối hợp với các đơn vị dịch vụ trong ngành (PTSC - MC, PVC-MS, ...) để thực hiện các dự án trong nước, đồng thời hợp tác với các Nhà thầu nước ngoài (Tecnicas, Hyundai Engineering, Posco Engineering, SK Engineering,...) trong

việc chào thầu và tham gia thực hiện các dự án ở nước ngoài phù hợp với năng lực của PVE;

- Tiếp tục xúc tiến việc ký biên bản ghi nhớ, thỏa thuận hợp tác với các Đơn vị trong và ngoài ngành để cung cấp dịch vụ và phát triển thị trường của Tổng Công ty (các JOC, BSR, Đạm Phú Mỹ/Cà Mau,...);
- Tổ chức triển khai hiệu quả Đề án phát triển dịch vụ ra nước ngoài đã được phê duyệt;
- Nghiên cứu và phát triển thêm dịch vụ mới phù hợp với năng lực của Tổng Công ty để cung cấp cho các Đơn vị trong và ngoài ngành (nâng cao hiệu quả vận hành các nhà máy, kho cảng đang hoạt động, cung cấp dịch vụ tháo dỡ các công trình ngoài biển,...);
- Rà soát, bổ sung nguồn nhân lực thực hiện công tác tiếp thị, phát triển thị trường phù hợp với tình hình cụ thể hiện nay song song với việc triển khai kế hoạch phát triển dịch vụ ra nước ngoài.

❖ *Giải pháp tài chính:*

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chi phí tại các Ban dự án, lập kế hoạch tổng thể cả năm và kế hoạch kiểm tra chi tiết mỗi lần trình phê duyệt để đưa vào hoạt động, đồng thời chỉ đạo và giám sát hoạt động kinh doanh tại các đơn vị thành viên để tăng hiệu quả dòng vốn đầu tư của Tổng Công ty;
- Thực hiện công tác tổng hợp, báo cáo, phân tích dòng tiền hàng tháng của Tổng Công ty nhằm kiểm soát chặt chẽ dòng tiền hoạt động và tối ưu phương án sử dụng vốn, nâng cao hiệu quả SXKD;
- Tiếp tục bám sát, thúc đẩy các thủ tục thanh quyết toán, quyết liệt trong công tác thu hồi công nợ tồn đọng nhằm đảm bảo nguồn vốn cho các hoạt động SXKD của Tổng Công ty;
- Thực hiện các giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, cắt giảm các khoản chi phí không cần thiết để tăng hiệu quả hoạt động SXKD.

❖ *Giải pháp khác:*

- Tiếp tục hoàn thiện các Quy trình/Sổ tay hướng dẫn chuyên môn cơ bản của các Phòng/Ban theo danh mục đã được phê duyệt và tổ chức hội thảo để hướng dẫn, đưa vào áp dụng;
- Tăng cường công tác thông tin truyền thông và áp dụng các chế tài trong việc triển khai các hoạt động văn hóa doanh nghiệp vào thực tiễn hoạt động SXKD của toàn Tổng Công ty một cách thiết thực, sinh động và định kỳ tổ chức công tác kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện;
- Công đoàn, Đoàn thanh niên đẩy mạnh việc phát động các phong trào đoàn thể và các chương trình hành động nhằm hỗ trợ hoạt động SXKD của Tổng Công ty.

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc với ý kiến kiểm toán:

Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam

- Ý kiến kiểm toán độc lập: Theo ý kiến của PricewaterhouseCoopers báo cáo tài chính năm 2015 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

IV. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Tổng Công ty.

- Năm 2015, tình hình giá dầu tiếp tục đi xuống, biến động phức tạp và vẫn chưa có dấu hiệu hồi phục, các dự án đầu tư mới trong ngành dầu khí tiếp tục bị đình trệ và chưa triển khai nên đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến nguồn công việc tư vấn thiết kế, khảo sát và quản lý dự án chuyên ngành Dầu khí của Tổng Công ty và sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt trên thị trường trong nước đã ảnh hưởng rất lớn đến kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty và các Đơn vị thành viên.
- Với tinh thần trách nhiệm và quyết tâm cao, cũng như các năm trước đây, ngay từ đầu năm, HĐQT liên tịch với Đảng ủy Tổng Công ty ban hành Nghị quyết chuyên đề về những nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong năm 2015 và chỉ đạo đẩy mạnh công tác tiếp thị tìm kiếm nguồn công việc, đẩy nhanh tiến độ các dự án, thực hiện rà soát tiết giảm chi phí, quyết liệt trong công tác nghiệm thu – thanh quyết toán,... nhằm hoàn thành các chỉ tiêu KH năm 2015 đã đề ra.
- Toàn thể Tổng Công ty đã phát huy thế mạnh và nỗ lực phấn đấu thực hiện cao nhất các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh của năm 2015. Kết quả kinh doanh năm 2015 của Tổng Công ty đã đạt kế hoạch do ĐHCĐ Tổng Công ty giao, được tiếp tục khẳng định được vị thế của Tổng Công ty là đơn vị tư vấn thiết kế chuyên ngành Dầu khí hàng đầu tại Việt Nam.

V. Quản trị Công ty:

1. Hội đồng quản trị:

❖ *Danh sách thành viên HĐQT:*

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Lê Hữu Bốn	Chủ tịch HĐQT	110.325	0,44%
2	Đình Văn Dĩnh	Phó Chủ tịch HĐQT	10.000	0,04%
3	Đỗ Văn Thanh	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	114.199	0,46%
4	Bùi Tuấn Anh	Ủy viên HĐQT kiêm Phó TGĐ	37.640	0,15%
5	Fong Nyuk Loon	Ủy viên HĐQT (đại diện phần vốn của Cổ đông chiến lược Technip)	0	0

Lý lịch tóm tắt của các Thành viên Hội đồng quản trị xem tại phần II, mục 2.1: Danh sách ban điều hành và tóm tắt lý lịch

❖ *Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có*

❖ *Hoạt động của Hội đồng quản trị:*

- Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc và toàn thể Tổng Công ty phát huy thế mạnh và nỗ lực phấn đấu thực hiện cao nhất các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh của năm 2015. Kết quả kinh doanh năm 2015 của Tổng Công ty đã đạt kế hoạch do Tập đoàn Dầu khí Việt nam đề ra và tiếp tục khẳng định được vị thế của Tổng Công ty là đơn vị tư vấn thiết kế chuyên ngành Dầu khí hàng đầu tại Việt Nam.
- Hội đồng Quản trị thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban của Tổng Công ty để theo dõi, giám sát, thúc đẩy và chỉ đạo/ đưa ra các giải pháp đề nghị Ban

Tổng Giám đốc quyết liệt thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty nhằm đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm và các chỉ tiêu SXKD.

- Công tác ban hành nghị quyết/ quyết định: Hội đồng quản trị đã hoạt động đúng quy định của pháp luật, thực hiện nghiêm túc nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong năm 2015, Hội đồng quản trị đã họp định kỳ về công tác quản trị, điều hành PVE, đã tổ chức các cuộc họp bất thường để xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản trị, điều hành của PVE và các đơn vị thành viên. Đã tiến hành họp 05 phiên định kỳ và các phiên họp đột xuất, đồng thời ban hành 22 nghị quyết, quyết định về các vấn đề chủ yếu sau:
 - Xây dựng và triển khai các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2015 và các biện pháp nhằm thúc đẩy tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty và các Đơn vị thành viên.
 - Các Nghị quyết/ Quyết định về điều chỉnh nhân sự của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên.
 - Ban hành một số quyết định, thông báo, báo cáo,... về điều hành sản xuất; quản lý, giám sát nội bộ của PVE và báo cáo các cơ quan chức năng theo quy định.
 - Các quyết định đầu tư của Công ty (phần mềm, trang thiết bị phục vụ SXKD của Công ty) theo phương án đầu tư đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2015.
- Các công tác khác:
 - Chỉ đạo triển khai đề án tái cơ cấu Tổng công ty và các đơn vị thành viên trong giai đoạn 2012-2015 theo Nghị quyết chấp thuận của Tập đoàn Dầu khí Việt nam với mục tiêu cơ cấu lại cơ cấu tổ chức của Công ty mẹ - Tổng Công ty để tập trung vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, cốt lõi là tư vấn thiết kế;
 - Chỉ đạo xây dựng và hiệu chỉnh Chiến lược phát triển Tổng Công ty giai đoạn 2015-2025, định hướng 2035.
 - Hỗ trợ tối đa Ban Tổng Giám đốc trong công tác tìm kiếm nguồn công việc cho PVE từ Tập đoàn Dầu khí Việt nam, các Đơn vị thành viên Tập đoàn.
 - Thực hiện việc giám sát thường xuyên, hàng quý, sáu tháng đối với Tổng giám đốc điều hành, các các bộ quản lý khác. Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong năm qua luôn tuân thủ, chấp hành tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định, Điều lệ Tổng công ty và các quy định pháp luật hiện hành.
 - Sự phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát rất hiệu quả, Ban kiểm soát đã đưa ra các ý kiến tham vấn, các ý kiến đề nghị đến Hội đồng quản trị và bộ máy điều hành, chủ động giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến quyền lợi của các nhà đầu tư và vấn đề trách nhiệm của cán bộ điều hành Tổng công ty.
- Các cuộc họp của HĐQT:

Stt	Ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Nội dung
1	05/BBH-HĐQT	25/3/2015	Xem xét và thông qua kết quả hoạt động SXKD Quý 1/2015 và triển khai kế hoạch SXKD Quý 2/2015
2	07/BBH-HĐQT	15/4/2015	Xem xét thông qua kế hoạch ĐHCĐ thường niên 2015 và các nội dung trình

			ĐHĐCĐ thường niên năm 2015
3	13/BBH-HĐQT	22/6/2015	Xem xét và thông qua kết quả hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2015; triển khai kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2015
4	22/BBH-HĐQT	30/9/2015	Xem xét và thông qua kết quả hoạt động SXKD 9 tháng đầu năm 2015 và triển khai kế hoạch Quý 4/2015; và xem xét kế hoạch năm 2016 trình Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
5	33/BBH-HĐQT	15/12/2015	Xem xét và thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2015; triển khai kế hoạch SXKD năm 2016, thúc đẩy tìm kiếm nguồn công việc trong, ngoài ngành Dầu khí và các Dự án tại nước ngoài.

2. Ban Kiểm soát:

❖ *Danh sách thành viên Ban kiểm soát:*

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Học Hải	Trưởng BKS	41.807	0,17%
2	Trần Thị Hạnh Thục	Thành viên BKS	1.063	0,005%
3	Lê Quang Thắng	Thành viên BKS	0	0

➤ Ông Nguyễn Học Hải – Trưởng Ban kiểm soát

1. Họ và tên: **NGUYỄN HỌC HẢI**
2. Chức vụ hiện nay: **Trưởng Ban Kiểm soát**
3. Số CMND: 273269441 Ngày cấp: 19/8/2004, Nơi cấp: CA BR-VT
4. Giới tính: Nam
5. Ngày tháng năm sinh: 04/08/1967
6. Quê quán: Hà Nội
7. Quốc tịch: Việt Nam
8. Dân tộc: Kinh
9. Địa chỉ thường trú: 45/14 Huyện Trần Công Chứa, P.8, TP. Vũng Tàu
10. Trình độ văn hoá: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế tài chính
12. Quá trình công tác:

12/1995-9/1996	Công tác tại Phòng Thiết kế Tổng hợp, XN Thiết kế và Khảo sát thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí.
9/1996-8/1998	Công tác tại Phòng Kinh tế - Kỹ thuật, XN Thiết kế và Khảo sát thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí.
8/1998-9/1999	Công tác tại Phòng Kinh - tế Kỹ thuật, PVEngineering (Công ty Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Dầu khí - nay là Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí)
9/1999-9/2005	Công tác tại Phòng Kế hoạch – Thương mại, PVEngineering
9/2005-12/2006	Công tác tại Phòng Hành chính Tổng hợp/Thư ký Hội đồng Quản trị, PVEngineering
12/2006 – 04/2011	Thành viên Ban kiểm soát/ Phó phòng Phụ trách Phòng Kế hoạch – Đầu tư, PVEngineering
05/2011 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát PVEngineering

➤ **Ông Bà Trần Thị Hạnh Thục – Thành viên BKS**

- Họ và tên: Trần Thị Hạnh Thục
- Năm sinh: 31/03/1977 Giới tính: Nữ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND/ Passport: 225066834, Ngày cấp: 2/1/2009, Nơi cấp: Tp. Hồ Chí Minh
- Hộ khẩu thường trú: 62/29/7 Lâm Văn Bền, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
- Chỗ ở hiện tại: 62/29/7 Lâm Văn Bền, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
- Tổ chức/ Đơn vị: Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP
- Chức vụ hiện nay: Phó Phòng QLĐT-HĐ / Ban Thương mại Hợp đồng
- Trình độ học vấn/ chuyên môn: Cử nhân QTKD (Ngoại thương)/ Cử nhân Anh Văn
- Kinh nghiệm công việc

Thời gian	Chức vụ	Tên tổ chức
6/2002 – 11/2006	Nhân viên Phòng Kế hoạch – Thương mại	PV Engineering
12/2006 - 3/2010	Phó Phòng Dự án - Hợp đồng	Trung tâm Tư vấn Đầu tư và Thiết kế (DEC) - PV Engineering
4/2010 - 11/2011	Trưởng phòng Kế hoạch – Hợp đồng – Dự toán	
12/2011 - 3/2012	Phó PT phòng Dự toán	Trung tâm Tư vấn Thiết kế (DEC) - PV Engineering
4/2012 - nay	Phó Phòng QL Đấu thầu – Hợp đồng, Ban TMHĐ	PV Engineering

➤ **Ông Lê Quang Thắng – Thành viên BKS**

- Họ và tên: **LÊ QUANG THẮNG**
- Chức vụ hiện nay: Thành viên BKS
- Số CMND: 025299763 Ngày cấp: 28/4/2010 Nơi cấp: CA TP. HCM
- Giới tính: Nam

5. Ngày tháng năm sinh: 28/05/1975
6. Quê quán: Xã An Thạnh, huyện Thạnh Phú, Bến Tre
7. Quốc tịch: Việt Nam
8. Dân tộc: Kinh
9. Địa chỉ thường trú: 27/4/10/10 Lê Tấn Bê, KP2, phường An Lạc, quận Bình Tân, TpHCM
10. Trình độ văn hoá: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, chuyên ngành TCDN
12. Quá trình công tác:

1999 – 5/2003	Nhân viên kế toán, kế toán trưởng cửa hàng xe gắn máy Công ty DVDL Chợ Lớn (Cholontourist)
5/2003 – 12/2006	Kế toán trưởng, giám đốc tài chính Công ty TNHH Số 1
1/2007 – 11/2008	Kế toán trưởng, phó giám đốc Cty TNHH TMDV và Tiếp thị Phú Lý, 36 Đặng Thị Nhu, quận 1, TpHCM
12/2008 – 4/2011	Phó Phòng Kế toán CN-TT Tư vấn Đầu tư và Thiết kế - Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí
05/2011 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí

❖ *Hoạt động của Ban kiểm soát:*

- Trong năm 2015, Ban Kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban của Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty.
- Kiểm tra việc bảo toàn vốn, quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp;
- Giám sát tình hình thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Hội đồng Thành viên Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty;
- Kiểm tra, giám sát công tác đầu tư của Tổng Công ty;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện phương án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2012-2015;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí;
- Thẩm định Báo cáo tài chính quý, năm;
- Giám sát việc thực hiện các kiến nghị của các đoàn kiểm tra của cơ quan chức năng, các đoàn kiểm tra của Tập đoàn, đoàn kiểm tra nội bộ của Tổng Công ty;

- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý vốn chủ sở hữu, quản lý phần vốn của Tổng công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác, với mục đích bảo toàn và phát triển vốn.
- Thực hiện các công tác khác của Ban Kiểm soát theo kế hoạch hoạt động năm 2015. Định kỳ hàng quý, tổng kết, lập báo cáo kiểm tra, giám sát đánh giá việc tuân thủ Điều lệ Tổng công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; đánh giá việc chấp hành các qui định của Pháp luật Nhà nước, tình hình thực hiện và tuân thủ các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Tập đoàn DKVN có liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty.
- Trong năm 2015, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của Cổ đông về sai phạm của HĐQT, BKS và Cán bộ quản lý trong Tổng Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
- Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Stt	Ký hiệu văn bản	Nội dung
1	01/BBH-BKS	Kiểm tra, giám sát Quý 01 năm 2015; Đánh giá công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2014 và chuẩn bị báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.
2	02/BBH-BKS	Kiểm tra, giám sát Quý 2 và 06 tháng đầu năm 2015
3	03/BBH-BKS	Kiểm tra, giám sát Quý 3 năm 2015
4	04/BBH-BKS	Kiểm tra, giám sát Quý 4 và cả năm 2015 và xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2016 của Ban kiểm soát

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGĐ và Ban Kiểm soát:

- Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Stt	Nội dung	Số tiền
I	Tiền lương, tiền thưởng và thù lao HĐQT	1,334,210,000
1	Tiền lương	953,175,000
2	Tiền thưởng và các khoản thu nhập khác	299,035,000
3	Thù lao của Thành viên HĐQT không chuyên trách	82,000,000
II	Tiền lương, tiền thưởng và thù lao của BKS	487,109,000
1	Tiền lương	388,239,000
2	Tiền thưởng và các khoản thu nhập khác	38,870,000
3	Thù lao của Thành viên BKS không chuyên trách	60,000,000
III	Tiền lương, tiền thưởng của Ban TGĐ	2,867,373,000
1	Tiền lương	2,528,186,000
2	Tiền thưởng và các khoản thu nhập khác	339,187,000

- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan: Không
- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.
- Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Tổng Công ty thực hiện công tác quản trị Công ty theo quy định của pháp luật về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính năm 2015 của Tổng Công ty đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam

Báo cáo kiểm toán Tổng Công ty PVE được đăng tải chi tiết tại website của Tổng Công ty: www.pve.vn

Trên đây là báo cáo thường niên Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí năm 2015.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



LÊ HỮU BÓN